ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2084 /QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 28 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định về lập và phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1661/TTr-SCT ngày 08 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Nghị định số 146/2025/ND-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương *(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

Điều 3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương

1. Tổ chức thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo đúng quy định.

2. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền. Không được ủy quyền tiếp đối với các nội dung đã được ủy quyền tại Quyết định này.

3. Định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương thực hiện báo cáo tình hình kết quả thực hiện các nội dung được ủy quyền.

4. Chủ động rà soát, cập nhật các quy định hiện hành để tham mưu Ủy ban nhân thành phố điều chỉnh nội dung được ủy quyền theo đúng quy định hiện hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT. Thành ủy
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP UBND TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT. PV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Trương Cảnh Tuyên

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Cơ sở pháp lý đề nghị ủy quyền	Nội dung đề nghị ủy quyền	Chủ thể ủy quyền	Chủ thể nhận ủy quyền	Thời hạn ủy quyền
1	Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 quy định tại khoản 1, điểm c, d khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 11 và điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
2	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 quy định tại khoản 1, điểm c, đ khoản 3, điểm c khoản 4, điểm d khoản 6 Điều 18 và điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

3	Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, đánh giá điều kiện thực tế và báo cáo Thủ tướng Chính phủ cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
4	Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, đánh giá điều kiện thực tế, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
5	Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
6	Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

7	Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận hồ sơ cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
8	Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn, thu hồi theo thẩm quyền Giấy phép sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3; tiếp nhận hồ sơ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu hóa chất Bảng 1 quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
9	Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công Thương về phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc cấp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 04/2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

10	Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Xác nhận hoặc không xác nhận việc thương nhân tổ chức cho thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (không bao gồm các hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
11	Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG quy định tại khoản 1 Điều 44, Điều 45, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
12	Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG quy định tại khoản 1 Điều 44, Điều 45, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

13	Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini quy định tại khoản 1 Điều 44, Điều 45, khoản 2 Điều 46 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
14	Khoản 5 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 43 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 5 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
15	Khoản 6 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất thuốc lá tiêu thụ trong nước quy định tại điểm d khoản 2 Điều 36 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

16	Khoản 7 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Đồng ý bằng văn bản đối với thuê, mượn, chuyển nhượng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất còn dư năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá và việc điều chuyển năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá của doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 7 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
17	Khoản 9 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại quy định tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 9 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
18	Khoản 10 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 33 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 10 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

19	Khoản 11 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 11 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
20	Khoản 12 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý đối với những máy móc, thiết bị sản xuất sản phẩm thuốc lá không có nguồn gốc hợp pháp quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Công an, Bộ Tài chính tại khoản 12 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
21	Khoản 13 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 36 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 13 Điều 18 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
22	Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá của Bộ Công Thương quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, Điều 43 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

23	Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô từ 03 triệu lít/năm trở lên quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 25, khoản 2 Điều 33 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
24	Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi Giấy phép phân phối rượu quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 25, khoản 2 Điều 33 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
25	Điều 21 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại Điều 21 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
26	Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Huấn luyện, kiểm tra, cấp, cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 6, Điều 9 và điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

27	Khoản 1 Điều 27 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên thuộc thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
28	Khoản 5 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp phép nhập khẩu hàng hóa có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 69/2018/NĐ-CP nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trên cơ sở ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
29	Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018	Quản lý thực hiện cấp, thu hồi CFS đối với hàng hóa xuất khẩu quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 6 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP. Quy trình, thủ tục cấp CFS đối với hàng hóa xuất khẩu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
30	Khoản 7 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập tái xuất quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 7 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

31	Khoản 8 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Điều tiết hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 8 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
32	Khoản 9 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy phép tạm nhập tái xuất theo hình thức khác quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 9 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
33	Khoản 10 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 17 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 10 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
34	Khoản 11 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 11 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

35	Khoản 12 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, thu hồi, đình chỉ tạm thời hiệu lực Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1, khoản 2 Điều 28 và khoản 1 Điều 29 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; quản lý sử dụng và hoàn trả số tiền ký quỹ của doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra xác nhận điều kiện về kho, bãi của doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh quy định tại Điều 30 và khoản 2 Điều 32 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 12 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
36	Khoản 13 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Xem xét cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 13 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
37	Khoản 14 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định 69/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 14 Điều 31 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

38	Điều 32 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua các địa điểm khác không phải là cửa khẩu phụ, lối mở biên giới theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại Điều 32 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
39	Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu hàng hóa cho thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam quy định tại Điều 6 Nghị định số 90/2007/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
40	Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2020/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
41	Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh quy định tại Điều 6 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

		phố tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.			
42	Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cho ý kiến trước khi cấp, thay đổi đăng ký hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại các giấy tờ có liên quan theo quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
43	Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ quy định tại khoản 3 Điều 8, Điều 10, Điều 25 và khoản 2 Điều 38 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
44	Khoản 3 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng; kết luận cuối cùng khi có sự khác biệt về kết quả kiểm nghiệm giữa các cơ sở kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại khoản 8 Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

45	Khoản 4 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại khoản 9 Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 4 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
46	Khoản 5 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương quy định tại khoản 6 Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 5 Điều 37 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
47	Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp tại Điều 18 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

48	Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ, quá trình, môi trường thuộc trách nhiệm, quản lý nhà nước của Bộ Công Thương tại Điều 4 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
49	Khoản 1 Điều 42 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Định giá cụ thể dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng cho sản xuất điện quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
50	Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
51	Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

52	Khoản 1 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
53	Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh về tình hình đăng ký và áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
54	Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Giải quyết thủ tục thông báo chấm dứt bán hàng đa cấp quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
55	Khoản 2 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

56	Khoản 3 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 3 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
57	Khoản 4 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Kiểm tra, cấp, thu hồi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp quy định tại Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
58	Khoản 5 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Kiểm tra, cấp, thu hồi xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương quy định tại Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 5 Điều 47 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
59	Koản 2 Điều 49 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Tiếp nhận thủ tục thông báo website thương mại điện tử bán hàng quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
60	Khoản 3 Điều 49 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận thủ tục thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

61	Khoản 4 Điều 49 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận thủ tục đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử được quy định tại Điều 60 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 4 Điều 49 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
62	Khoản 5 Điều 49 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Lấy ý kiến Bộ Công an về an ninh quốc gia trong quá trình đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 5 Điều 67c Nghị định số 52/2013/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 5 Điều 49 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
63	Khoản 1 Điều 51 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong cả nước quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
64	Khoản 2 Điều 51 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Ban hành danh sách cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước được khen thưởng hoặc xử lý vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

65	Khoản 1 Điều 53 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Kiểm tra thực tế, xem xét, quyết định thực hiện đối với trường hợp khoáng sản nhập khẩu còn tồn kho do không tiêu thụ hết trong nước muốn tái xuất hoặc khoáng sản cần chuyển ra nước ngoài để phân tích, nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến và các trường hợp cá biệt khác quy định tại Điều 14 Nghị định số 17/2020/NĐ-CP do Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
66	Khoản 1 Điều 54 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 54 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
67	Điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 5 năm 2025	Thực hiện phê duyệt Kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 24/2025/TT-BCT ngày 13/5/2025 của Bộ Công Thương.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

68	Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ trên địa bàn quản lý, trừ các tổ chức quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 và các tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
69	Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
70	Khoản 9, 10 Điều 1 Thông tư 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Thực hiện chức năng quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn về xây dựng ở địa phương đối với công trình sản xuất, kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền quy định của pháp luật về xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 9, 10 Điều 1 Thông tư 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
71	Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí trên địa bàn trừ các công trình có quy mô tại khoản 1 Điều 27 Thông tư số 40/2018/TT-BCT thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

72	Điều 9 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Cấp mới, cấp bổ sung, sửa đổi, cấp lại và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật thiết bị, dụng cụ điện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 02/2025/TT-BCT thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại Điều 9 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
73	Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp (hoạt động thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa); kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được cấp Giấy chứng nhận; xử lý vi phạm theo quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
74	Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện việc thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa; kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được chỉ định; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

75	Khoản 5 Điều 10 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Cấp thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy và quản lý hồ sơ công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
76	Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại tại nơi thương nhân đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 11 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
77	Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và thực hiện xác nhận hoặc từ chối Đơn đăng ký nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
78	Điều 24 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mê-hi-cô đối với các trường hợp theo quy định tại điểm a, điểm c, khoản 3 Điều 4 Thông tư 38/2025/TT-BCT thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại Điều 24 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

79	Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28/9/2009 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 38/2025/TT-BCT.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
80	Khoản 4 Điều 30 Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá; chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu... thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Thông tư số 38/2025/TT-BCT	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
81	Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Về trách nhiệm xử lý hóa chất độc tồn dư của chiến tranh quy định tại Điều 60 Luật Hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
82	Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Hoá chất số 06/2007/QH12 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

83	Điều 12 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận đăng ký của thương nhân khi tổ chức cho thương nhân khác tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại Điều 12 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
84	Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Ban hành văn bản đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thềm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại điểm b khoản 4 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 huộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
85	Khoản 1 Điều 41 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Định giá cụ thể dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng cho sản xuất điện theo quy định tại khoản 3 Điều 79 Luật Điện lực năm 2024 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
86	Khoản 1 Điều 46 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tiếp nhận và giải quyết yêu cầu hỗ trợ thương lượng của người tiêu dùng quy định tại khoản 3 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố tại khoản 1 Điều 46 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

87	Khoản 2 Điều 46 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Tổ chức hoạt động khảo sát, thử nghiệm; công bố kết quả khảo sát, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; thông tin, cảnh báo cho người tiêu dùng về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
88	Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Thực hiện việc giao nhiệm vụ cho tổ chức xã hội có tôn chỉ, mục đích tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 và quy định của luật khác có liên quan quy định tại khoản 5 Điều 75 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 3 Điều 46 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.
89	Khoản 4 Điều 46 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Quản lý hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức hòa giải về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 6 Điều 75 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 4 Điều 46 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

90	Khoản 1 Điều 50 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025	Ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hàng năm quy định tại Điều 32 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP.	Ủy ban nhân dân thành phố	Giám đốc Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	Từ ngày Quyết định có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.